

Số: /KL-SNN

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi và nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định 19/QĐ-SNN ngày 22/03/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu về việc Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi và nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu. Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với UBND huyện Phong Thổ và các đơn vị: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Ban quản lý rừng phòng hộ; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; Ban quản lý dự án; UBND các xã, thị trấn huyện Phong Thổ (Đoàn Thanh tra không thanh tra xã Hoang Thèn, Vàng Ma Chải và các nội dung đã được Thanh tra Sở Tài chính, Thanh tra Ban Dân tộc, Công an an ninh kinh tế, Thanh tra huyện thanh tra, kiểm tra).

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra ngày 03/6/2021 của Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới của tỉnh Lai Châu, có 17 đơn vị hành chính gồm thị trấn và 16 xã; tổng diện tích tự nhiên 102.924,66 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 18.828 ha (đất trồng lúa 5.518,5 ha, đất trồng cây hàng năm khác 9.763,3 ha, đất trồng cây lâu năm 3.546,2 ha), đất lâm nghiệp 38.155,9 ha, đất nuôi trồng thủy sản 42,24 ha; có tổng số 186 công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu cho 2.788,1 ha (Lúa mùa 1.971,1 ha, vụ chiêm 692,9 ha, màu 103,7 ha, thủy sản 10,4 ha) và 147 công trình cấp NSH nông thôn, cấp nước cho 8.694 hộ/42.472 nhân khẩu, 100% công trình trên do cộng đồng tự quản lý.

Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự lãnh chỉ đạo sát sao của UBND huyện việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ sản xuất (HTSX) nông, lâm nghiệp, chính sách miễn thủy lợi phí (MTLP) và công tác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt (NSH) nông thôn được đảm bảo góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, nâng cao chất lượng đời sống sinh hoạt người dân trên địa bàn.

Tuy nhiên quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, chính sách HTSX nông, lâm nghiệp, chính sách MTLP và công tác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, cấp NSH nông thôn còn gặp những khó khăn: Địa bàn rộng, phức tạp, chủ yếu là đồi núi, dân cư phân tán; thời tiết diễn biến bất lợi, hàng năm mùa mưa thường xuyên xảy ra lũ, sạt lở đất gây thiệt hại không nhỏ đến sản xuất và hệ thống cơ sở hạ tầng nông, lâm nghiệp; mặt khác trình độ sản xuất của người dân không đồng đều, một số hộ dân được thụ hưởng chính sách chưa thực hiện, duy trì, nhân

rộng dự án điều đó ảnh hưởng đến phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách HTSX nông, lâm nghiệp, chính sách MTLP và duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, cấp NSH của tỉnh. UBND huyện Phong Thổ đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo như: Ban hành Kế hoạch số 1297/KH-UBND ngày 19/10/2016 về triển khai thực hiện “Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 15/7/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020” trên địa bàn huyện Phong Thổ; Kế hoạch số 1635/KH-UBND ngày 30/12/2016 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 958/KH-UBND ngày 10/8/2017 về việc hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới và Chương trình MTQG huyện Phong Thổ giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/01/2018 về thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Phong Thổ; Các Quyết định về việc thành lập Ban quản lý các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt cấp xã. Đồng thời phòng chuyên môn kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện¹. Qua đó nhân dân trong huyện đã nhận thức được chủ trương, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp và PTNT của tỉnh; các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã đã tham mưu và tổ chức thực hiện đạt kết quả.

2. Công tác tổ chức thực hiện

2.1. Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp

Đoàn thanh tra không xác minh giá các loại giống cây trồng, vật nuôi và máy, vật tư nông nghiệp, kết quả kiểm tra như sau:

2.1.1. Thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016, Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh, chính sách bảo vệ đất lúa và dự án thuộc ngân sách huyện

UBND Huyện Phong Thổ đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện hỗ trợ 07 nội dung (Hỗ trợ giống Lúa; hỗ trợ giống Ngô; hỗ trợ trồng chè; hỗ trợ mua máy sản xuất

¹ Công văn số 1175/UBND-NN 15/9/2016 về việc tuyên truyền phổ biến chính sách theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Lai Châu; số 205/UBND-NN ngày 17/02/2020 về việc triển khai tuyên truyền, hướng dẫn các Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh Lai Châu về lĩnh vực nông nghiệp; số 98/UBND-NN ngày 31/01/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ gieo cấy vụ lúa đông xuân 2019-2020; số 786/UBND-NN ngày 07/5/2020 về việc triển khai khung lịch gieo cấy vụ mùa năm 2020 trên địa bàn huyện Phong Thổ; số 1434/UBND-NN ngày 05/8/2020 về việc triển khai đăng ký giống ngô vụ thu đông năm 2020; số 71/PNN&PTNT ngày 12/3/2020 của phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn cấp phát và thu phần kinh phí Nhân dân đóng góp theo Chương trình hỗ trợ giống ngô vụ thu đông năm 2020; Kế hoạch số 43/KH-BQL ngày 05/05/2020 về việc triển khai chăm sóc trồng dặm rừng trồng Sơn tra năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch số 44/KH-BQL, ngày 11/5/2020 về việc triển khai chăm sóc rừng trồng Mắc ca tại xã Bản Lang, Ma Ly Pho năm 2019.

nông nghiệp; hỗ trợ trồng cây ăn quả cải tạo vườn tạp; hỗ trợ chuyển đổi phương thức chăn nuôi; vôi bột) theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016, Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh; 05 dự án, mô hình (03 dự án thâm canh lúa LH12, VNR20; 2 dự án cơ giới hóa trong thu hoạch - máy tuốt lúa mini) thuộc chính sách bảo vệ đất lúa và 01 dự án trồng cây Lê VH6 (xã Pa Vây Sừ thực hiện) thuộc nguồn ngân sách huyện. Nhìn chung công tác lập, giao kế hoạch, dự toán kịp thời; thực hiện hỗ trợ đúng đối tượng, định mức kỹ thuật, cơ cấu giống theo Hướng dẫn số 999/HD-SNN ngày 25/10/2016, Hướng dẫn số 733/HD-SNN ngày 21/4/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT và theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Lai Châu, các giống lúa, ngô, lê có quyết định công nhận lưu hành, tự công bố lưu hành hoặc trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

Kết quả đã hỗ trợ 8.774 kg lúa giống; 30.700 kg ngô giống các loại; 100,31 ha chè; 688 máy sản xuất nông nghiệp (656 máy thuộc chính sách HTSX của tỉnh, 32 máy theo chính sách bảo vệ đất trồng lúa), hỗ trợ trồng cây ăn quả cải tạo vườn 22,745 ha; 181 hộ dân làm chuồng trại chăn nuôi; trồng 4,3 ha cỏ; thực hiện thâm canh 71,2 ha lúa LH12; 37,5 ha lúa VNR20 và trồng được 4,6 ha cây Lê VH6.

2.1.2. Thực hiện hỗ trợ phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

Các đơn vị đã tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ mua thuốc sát trùng, tiêu độc, vôi bột, vắc xin, trang thiết bị tiêm gia súc, gia cầm năm 2020 trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo về trình tự, nội dung và tổ chức thực hiện mua sắm, cấp phát bám sát quy định hiện hành. Kết quả đã mua sắm 4.638 lít thuốc sát trùng (Phòng Nông nghiệp và PTNT 3.308 lít; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp: 1.330 lít); 10 tấn vôi bột, 104.200 liều vắc xin (trong đó 8.000 liều vắc xin thuộc NS huyện, 96.000 vắc xin thuộc CT 30a) và các trang thiết bị tiêm phòng, đồng thời tổ chức phun khử trùng, tiêu độc và tiêm phòng cho gia súc đảm bảo theo hướng dẫn tại Phụ lục 7, 8 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/05/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Tuy nhiên Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp lựa chọn nhà thầu cung cấp hóa chất sát trùng, tiêu độc chưa đảm bảo điều kiện buôn bán thuốc thú y theo quy định tại Điều 92 Luật Thú y (thiếu chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y).

2.1.3. Thực hiện hỗ trợ sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia

a. Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 30a

Năm 2019, 2020 UBND huyện Phong Thổ chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện 41 dự án, nội dung hỗ trợ sản xuất, trong đó 05 dự án trồng trọt (03 dự án trồng cây Lê tại xã: Đào San, Mù Sang; 02 dự án trồng Nhãn chín muộn tại xã Hoang Thèn, Khổng Lào do Trung tâm DVNN thực hiện); 06 dự án chăn nuôi (04 dự án hỗ trợ giống Ngan pháp xã Huổi Luông, Mù Sang, Sin Suối Hồ, Thị trấn; 02 dự án hỗ trợ giống Gà lai tại xã Huổi Luông, Thị Trấn); 25 dự án hỗ trợ máy nông nghiệp (Máy Làm đất, máy thu hoạch lúa, máy thái đa năng, máy tẽ ngô,...) và 05 dự án hỗ trợ phân bón năm 2,3. Nhìn chung trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án cơ bản đảm bảo về nguyên tắc, điều

kiện, đối tượng, định mức hỗ trợ; mua sắm giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, máy nông nghiệp cơ bản đúng quy định. Kết quả thực hiện hỗ trợ trồng 18,48 ha Lê; 19,23 ha Nhãn; 9.656 con Gà lai; 11.968 con Ngan R71; 996 máy sản xuất nông nghiệp các loại. Tuy nhiên còn hạn chế sau:

Một số dự án hỗ trợ máy nông nghiệp ở một số xã (Sì Lở Lâu 06 dự án, Sin Suối Hồ 01 dự án, Mồ Sì san 01 dự án) không thực hiện đăng tải đầy đủ các thông tin về đấu thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và báo đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Luật đấu thầu.

Hồ sơ giống dự án hỗ trợ giống Gà lai, giống Ngan R71 xã Huồi Luông thiếu tài liệu chứng minh việc mua bán giữa đơn vị cung ứng giống với cơ sở sản xuất giống gà, ngan; đối tượng chăn nuôi chưa bám sát định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Kiểm tra thực tế tại 03 hộ/dự án hỗ trợ giống Ngan R71 năm 2020 do UBND xã Huồi Luông thực hiện và dự án trồng cây Lê VH6 do xã Đào Sơn thực hiện năm 2019. Kết quả các hộ tham gia dự án hỗ trợ giống Ngan R71 năm 2020 cơ bản nhận đúng, đủ số lượng giống, thức ăn hỗ trợ theo dự án được phê duyệt, tuy nhiên các hộ không duy trì và mở rộng dự án; Dự án trồng cây Lê VH6 (diện tích 10,88 ha, 22 hộ dân tham gia) cây bị chết hoàn toàn (thiệt hại do mưa đá vào tháng 3/2020).

b. Thực hiện hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020

Tổ chức triển khai thực hiện 04 dự án liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm, trong đó Trung tâm DVNN huyện triển khai 02 dự án (Dự án trồng xoài Đài Loan; Dự án trồng lê VH6) và xã Tung Qua Lìn, Pa Vây Sủ triển khai 02 dự án (Dự án trồng Lê VH6; dự án trồng cây Thất diệp Nhất chi hoa). Kết quả đã trồng được 113 ha xoài Đài Loan; 68,1 ha Lê; 0,366 ha cây Thất diệp Nhất chi hoa). Các dự án triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo về trình tự, nguyên tắc, điều kiện và nội dung hỗ trợ theo quy định tại mục 1.2.2, mục 1.4, 1.5 phần I Sổ tay hướng dẫn ban hành theo Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; nội dung chi, mức chi đảm bảo quy định tại Điều 7 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên việc UBND huyện phê duyệt danh mục dự án chưa phù hợp với quy định.

Kiểm tra thực tế diện tích 5,045 ha/10 hộ tham gia dự án trồng Xoài Đài Loan (xã Bản Lang 2,22 ha/05 hộ, xã Hoang Thèn 2,825 ha/05 hộ) và diện tích 3,23 ha/06 hộ tham gia dự án trồng Lê (05 hộ bản Xín Chải; 01 hộ bản Tả Lèng). Về cơ bản các hộ trồng Xoài, Lê đảm bảo mật độ quy định, tỷ lệ cây sống tại thời điểm kiểm tra bao gồm cả cây trồng dặm: Cây Xoài >85%; cây lê >90%, cây sinh trưởng phát triển bình thường, tuy nhiên có 01/04 hộ trồng cây Xoài không đảm bảo mật độ.

2.1.4. Thực hiện hỗ trợ sản xuất theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND

Năm 2019, 2020 UBND các xã thực hiện 29 dự án, trong đó 14 dự án trồng trọt (01 dự án hỗ trợ giống lúa tẻ râu; 02 dự án hỗ trợ trồng Mận; 03 dự án hỗ trợ

cây thất diệp nhất chi hoa; 03 dự án chuối mô; 02 dự án Lê VH6, BV1; 01 dự án Giỏi xanh; 01 dự án Xoài Đài Loan; 01 dự án hỗ trợ trồng Sa nhân tím); 05 dự án chăn nuôi (Dự án hỗ trợ giống ngan R71, gà Mía) và 10 nội dung hỗ trợ phân bón năm 2,3 cây lê, đào, sa nhân, bưởi, giỏi. Kết quả hỗ trợ gieo cây 23,4 ha lúa Tẻ râu/99 hộ; 6,4 ha Xoài Đài Loan/47 hộ; 13,7 ha Mận/57 hộ; 10,34 ha cây Chuối Tây cấy mô/56 hộ; 33 ha cây Sa Nhân/84 hộ; 16 ha cây Giỏi/96 hộ; 19,4 ha cây Lê/58 hộ; 0,8914 ha cây Thất Diệp Nhất chi hoa/126 hộ; 5.460 con gà Mía/91 hộ; 19.500 con Ngan giống/371 hộ.

Các dự án được lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 của HĐND tỉnh, đúng nội dung, định mức quy định tại Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 và hướng dẫn tại Công văn số 721/UBND-KTN ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên còn một số hạn chế như sau:

Việc phê duyệt dự án ở một số xã (Huổi Luông, Nậm Xe, Sin Suối Hồ, Sì Lở Lầu, Mò Sì San) còn chậm theo quy định tại khoản 2.1, mục 2, Văn bản số 721/UBND-KTN ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu (sau ngày 30/11 hàng năm); thực hiện các gói thầu mua giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp không đăng tải đầy đủ các thông tin về đấu thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và báo đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Luật đấu thầu (xã Huổi Luông, Nậm Xe, Sì Lở Lầu).

Một số dự án hỗ trợ giống Chuối (chuối Tiêu tại xã Sì Lở Lầu; chuối Tây cấy mô tại xã Ma Ly Pho, Bản Lang), giống chuối chưa có quyết định công bố lưu hành giống cây trồng theo quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 15 Luật Trồng trọt; lựa chọn đơn vị cung ứng giống chổi Tiêu không đáp ứng điều kiện buôn bán giống cây trồng theo quy định tại Điều 22 Luật trồng trọt và Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 (chuối Tiêu tại xã Sì Lở Lầu); dự án hỗ trợ trồng chuối Tây cấy mô (xã Bản Lang, xã Ma Ly Pho năm 2020) việc lựa chọn giống chuối Tây GL 32 (Giống sản xuất thử) chưa được đánh giá sự phù hợp trên địa; Dự án trồng Giỏi xanh xã Nậm Xe hồ sơ giống không có tài liệu minh chứng việc mua bán giống cây Giỏi xanh giữa đơn vị cung ứng với cơ sở sản xuất gieo ươm.

Dự án chăn nuôi tại một số xã (Sì Lở Lầu, Mò Sì San, Huổi Luông, Pa Vệ Sừ, Tung Qua Lìn) đối tượng chăn nuôi chưa bám sát định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; thiếu bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của cơ sở sản xuất và hồ sơ giống theo quy định tại khoản 3, Điều 22 Luật Chăn nuôi (xã Sì Lở Lầu); thiếu hồ sơ chứng minh việc mua bán giống giữa đơn vị cung ứng với cơ sở sản xuất giống Ngan (xã Mò Sì San, Huổi Luông).

Kiểm tra thực tế 19 hộ dân thuộc 07 dự án do UBND các xã thực hiện (04 dự án trồng trọt; 03 dự án chăn nuôi).

Kết quả: Dự án trồng xoài Đài loan (xã Nậm Xe) 02 hộ/0,35 ha, cây sinh trưởng, phát triển bình thường, trong đó diện tích 0,25 ha tỷ lệ cây sống đạt trên 80%; 0,1 ha tỷ lệ cây sống đạt 67,5%. Dự án trồng chuối Tây cấy mô 08 hộ/2,2 ha (xã Bản Lang 0,8 ha; xã Ma Ly Pho 1,4 ha), tỷ lệ cây sống trung bình đạt trên 80%,

cây sinh trưởng phát triển kém. Dự án trồng Thất diệp Nhất chi hoa (xã Sì Lở Lầu) 02 hộ, về cơ bản các hộ tham gia dự án nhận đúng, đủ số lượng cây giống, việc trồng đảm bảo khoảng cách, mật độ quy định, tỷ lệ cây sống đạt >80%, cây sinh trưởng phát triển bình thường, không sâu bệnh. Dự án hỗ trợ giống ngan R71 (xã Pa Vây Sừ, Sì Lở Lầu) 05 hộ; dự án hỗ trợ giống gà Mía (xã Tung Qua Lìn) 02 hộ, các hộ được nhận đúng, đủ số lượng giống, thức ăn hỗ trợ theo dự án được phê duyệt, nhìn chung các hộ tham gia không duy trì và nhân rộng dự án.

2.1.5. Hỗ trợ xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến lâm

Năm 2020 Trung tâm DVNN tổ chức thực hiện 02 mô hình khuyến nông (Mô hình nuôi gà bản địa H'Mông và mô hình trồng thâm canh cây chuối Tây). Việc xây dựng, thực hiện mô hình khuyến nông cơ bản đảm quy định hiện hành; Giống gà H'Mông được phép sản xuất, kinh doanh theo Thông tư 01/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2018. Tuy nhiên còn một số hạn chế sau:

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thú y chưa đảm bảo điều kiện buôn bán thuốc thú y theo quy định tại Điều 92 Luật Thú y; giống chuối cung cấp cho dự án không có quyết định công bố lưu hành giống cây trồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 13, Điều 15 Luật Trồng trọt.

2.2. Thực hiện đề án, chính sách phát triển Mắc ca, Sơn tra năm 2019

2.2.1. Hỗ trợ khuyến khích phát triển cây Mắc ca

Năm 2019 UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện dự án phát triển cây Mắc ca tập trung cơ bản đảm bảo theo quy định, công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán và triển khai thực hiện dự án đã bám sát quy định tại Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh, Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016, Công văn số 75/SNN-KL ngày 25/01/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT, kết quả đã trồng được 42,59 ha Mắc ca. Tuy nhiên còn một số hạn chế sau:

Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu mua giống cây Mắc ca chưa đầy đủ theo quy định của Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT (Nội dung Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và nội dung phạm vi cung cấp hàng hóa, bảng giá chào của hàng hóa chưa cụ thể hóa danh mục hàng hóa từng dòng giống và số lượng cây giống theo từng dòng giống Mắc ca).

Kiểm tra thực tế diện tích trồng Mắc ca thuộc 05 hộ/2,08 ha. Trong đó:

Diện tích 1,35 ha/03 hộ tại bản Lang 2, xã Bản Lang, có 0,91 ha tỷ lệ cây sống đạt trên 85%; 0,44 ha tỷ lệ cây sống đạt 68%, nhìn chung cây sinh trưởng phát triển kém (Do có ảnh hưởng của mưa đá ngày 23/4/2020).

Diện tích 0,73 ha/02 hộ tại Bản Tả Phìn, xã Ma Ly Pho, có 0,27 ha tỷ lệ cây sống đạt 78%, cây sinh trưởng phát triển tốt; 0,46 ha tỷ lệ cây sống đạt 55%, cây sinh trưởng phát triển kém (Do có ảnh hưởng của mưa đá ngày 23/4/2020).

2.2.2. Thực hiện đề án phát triển cây Sơn tra

Năm 2019 UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án phát triển cây Sơn tra cơ bản bám sát các quy định tại Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016, Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh,

Công văn số 75/SNN-KL ngày 25/01/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Kết quả đã hỗ trợ trồng 10,64 ha cây Sơn Tra. Tuy nhiên còn một số hạn chế sau:

Không thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với giống do Ban Quản lý rừng phòng hộ sản xuất, kinh doanh (Sơn Tra) theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; ban hành Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu không theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 9 Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT; không thực hiện nghiệm thu chỉ tiêu về loài cây trồng trong nghiệm thu bước 2 (sau khi trồng) theo hướng dẫn tại Công văn số 75/SNN-KL ngày 25/1/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT và khoản 4, Điều 10 Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.3. Thực hiện chính sách MTLP; công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, cấp NSH nông thôn

2.3.1. Thực hiện chính sách MTLP năm 2019, 2020

Toàn huyện quản lý 186 công trình, trong đó huyện quản lý 177 công trình, tổng diện tích MTLP là 2.528 ha (vụ chiêm 577,3 ha; vụ mùa 1892,8 ha; màu 47,3 ha và diện tích thủy sản 10,6 ha), kết quả kiểm tra như sau:

a. Công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

UBND huyện ban hành quyết định thành lập Ban thủy lợi xã, UBND cấp xã thành lập các tổ thủy lợi thôn bản. Nhìn chung công tác tổ chức quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn các xã, thị trấn thực hiện cơ bản đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành và thực hiện tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn xã chưa xây dựng, ban hành quy chế hoạt động Ban thủy lợi xã (xã Sì Lở Lầu); việc thành lập và kiện toàn Tổ thủy lợi chưa theo Hướng dẫn tại Công văn số 397/SNN-TL ngày 24/7/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT (xã Khổng Lào, Thị trấn Phong Thổ, Ma Ly Pho).

b. Việc chấp hành quy định của pháp luật trong thực hiện chính sách MTLP

Việc xác nhận đối tượng, diện tích đất MTLP được các Ban thủy lợi cấp xã thực hiện cơ bản đảm bảo quy định về trình tự, thủ tục, đã lập danh sách các hộ gia đình dùng nước theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính và Công văn số 966/HD-STC-SNN&PTNT ngày 25/10/2017 của Liên Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và PTNT. Công tác lập, phê duyệt và sử dụng kinh phí MTLP cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên một số Ban thủy lợi xã (Nậm Xe, Sin Suối Hồ, Huổi Luông, Đào San, Sì Lở Lầu, Mò Sì San, Mường So, Thị trấn) không ban hành kế hoạch tưới, tiêu theo mẫu phụ lục số 02, 03 quy định tại điểm b khoản 1 Mục II hướng dẫn 966/HD-STC-SNN&PTNT ngày 25/10/2017 của liên ngành Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Tài Chính.

2.3.2. Công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi và cấp NSH nông thôn

Năm 2019, 2020 thực hiện kiểm tra 45 công trình thủy lợi, cấp NSH nông thôn, trong đó: Phòng Nông nghiệp & PTNT 11 công trình (08 công trình thủy lợi; 03 công trình cấp NSH nông thôn); Ban quản lý dự án huyện 05 công trình (01

công trình thủy lợi; 04 công trình cấp NSH nông thôn); UBND các xã 29 công trình thuộc Chương trình MTQG (17 công trình thủy lợi, 12 công trình cấp NSH). Kết quả kiểm tra như sau:

a. Các công trình do phòng Nông nghiệp và PTNT, Ban quản lý dự án huyện thực hiện

*** Công tác khảo sát, thiết kế, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT)**

Công tác khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC) dự toán, lập BCKTKT xây dựng công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (TCVN 8478:2010; TCVN 4116:1985; TCVN 4118:2012, TCVN 5575:2012, TCVN: 309-2004; QPTL C6-77 về tính toán các đặc trưng thủy văn; Tiêu chuẩn cấp nước TCXDVN 33: 2006...); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 04-01 và 04-05:2010/BNNPTNT); Tiêu chuẩn Iso 4427:1996, DIN 8074, CS155-63 tiêu chuẩn ống nhựa HDPE, phụ tùng nhựa; các tiêu chuẩn ngành và quy định về quản lý chất lượng công trình. Tuy nhiên còn hạn chế sau:

Chủ đầu tư chưa có văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng gửi nhà thầu khảo sát theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015; chưa phê duyệt trực tiếp vào báo cáo kết quả khảo sát quy định tại khoản 2, Điều 16 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

Một số công trình cấp NSH (Công trình Nâng cấp, sửa chữa NSH bản tái định cư Hồng Thu Mán xã Lãn Nhi Thăng; Công trình nâng cấp, sửa chữa NSH xã Ma Ly Chải; Công Trình nâng cấp, sửa chữa NSH bản Huổi Nả xã Khổng Lào; Công trình sửa chữa, nâng cấp NSH bản Nà Cúng, xã Bản Lang) nội dung báo cáo KTKT chưa đầy đủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (Không tính toán trữ lượng nước, nhu cầu dùng nước và chưa tính toán thủy lực để lựa chọn đường ống dẫn nước, việc lựa chọn đường ống hoàn toàn theo kinh nghiệm).

*** Công tác thẩm định, phê duyệt BCKTKT, thanh toán, quyết toán A-B**

Việc thẩm định, phê duyệt BCKTKT, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán A-B các công trình cơ bản đảm bảo định mức, tiêu chuẩn quy định. Tuy nhiên một số công trình còn sai sót (lập, thanh toán chi phí quản lý dự án, thẩm định thiết kế dự toán chưa đảm bảo định mức, chênh lệch khối lượng một số công trình) dẫn tới chênh lệch giảm số tiền 26.151.000 đồng. *(Chi tiết biểu số 01 kèm theo)*

*** Công tác lựa chọn nhà thầu**

Công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế, lập BCKTKT, thi công các công trình thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các gói thầu thực hiện hình thức chỉ định thầu rút gọn (các gói thầu tư vấn và 10/11 gói thầu chỉ định thầu rút gọn về thi công xây dựng công trình do Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện) chưa thực hiện đăng tải đầy đủ thông tin về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu.

*** Công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng**

Các nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát thi công quản lý chất lượng xây dựng công trình theo các TCVN về thi công và nghiệm thu (TCVN 4447-2012

công tác đất-Thi công và nghiệm thu; TCVN 4453: 1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối-Quy phạm thi công và nghiệm thu,...). Tuy nhiên các công trình do Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện còn thiếu các tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy hàng hóa...(như cát, đá, sỏi) theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015.

*** Công tác nghiệm thu và bàn giao công trình vào khai thác sử dụng**

Đến thời điểm kiểm tra, các công trình thủy lợi, cấp NSH cơ bản đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng. Quá trình nghiệm thu, bàn giao cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

*** Kiểm tra thực tế**

Kiểm tra thực tế 04 công trình, trong đó: 01 công trình do Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện (Công trình sửa chữa nâng cấp thủy lợi Giao Chấn II xã Bản Lang); 03 công trình do Ban quản lý dự án huyện thực hiện (Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Vàng Y Chí xã Bản Lang; Nâng cấp sửa chữa NSH xã Ma Ly Chải, xã Sì Lở Lầu; Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nà Cúng xã Bản Lang). Kết quả các công trình, hạng mục công trình cơ bản đảm bảo vị trí kích thước theo bản vẽ TKTC được duyệt, bản vẽ hoàn công. Các công trình hiện đang dẫn nước ổn định, phát huy công năng sử dụng. Tuy nhiên tại thời điểm kiểm tra, Công trình nâng cấp, sửa chữa NSH xã Ma Ly Chải - xã Sì Lở Lầu Bể điều tiết và 36 hộ dân tại xã Sì Lở Lầu không có nước; Công trình nâng cấp sửa chữa NSH bản Nà Cúng, xã Bản Lang 01/05 bể chứa không có nước (bể ở cuối bản).

b. Các công trình do UBND cấp xã thực hiện

Nhìn chung công tác tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình cơ bản đảm bảo các quy định tại Điều 48, 49 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 (đối với công trình thuộc CT NTM), Điều 5 Thông tư 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 (đối với công trình thuộc CT 30a). Tuy nhiên còn hạn chế sau:

UBND cấp xã chưa giao Ban quản lý các CTMTQG lập danh mục công trình, hạng mục công trình cần duy tu, bảo dưỡng; chưa thông báo kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đến người dân và cộng đồng để thảo luận công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017; khoản 1 Điều 49 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài Chính.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ, dự toán xây dựng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán một số công trình còn sai sót dẫn tới chênh lệch giảm số tiền 8.799.452 đồng (*Chi tiết biểu số 01 kèm theo*).

Kiểm tra thực tế 05 công trình (công trình duy tu, sửa chữa thủy lợi Bản Ngải Trò do xã Nậm Xe; Nâng cấp sửa chữa thủy lợi 2 Pa Vây Sừ; Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Lìa Háng Chùa bản Xín Chải Pa Vây Sừ; Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Sênh Sáng xã Đào San; Duy tu NSH bản Sàng Giang xã Bản Lang), các công trình cơ bản được thi công đảm bảo về qui mô, kích thước theo hồ sơ dự toán được duyệt, tại thời điểm kiểm tra công trình dẫn nước ổn định.

III. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được

Trên cơ sở chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp và PTNT của tỉnh thông qua các đề án, chương trình, dự án, chính sách. Năm 2019, 2020 UBND huyện Phong Thổ đã quan tâm chỉ đạo sát sao, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo cụ thể để tổ chức thực hiện; các đơn vị chuyên môn, UBND cấp xã đã chủ động tham mưu và thực hiện đạt kết quả;

Công tác triển khai thực hiện chính sách HTSX nông nghiệp trên địa bàn cơ bản đúng đối tượng, định mức KTKT, điều kiện và nội dung hỗ trợ; trình tự lập, phê duyệt và thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Giống cây, thời vụ gieo trồng đã bám sát vào chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành; việc cấp phát giống cây trồng, vật nuôi, máy, vật tư nông nghiệp cho các hộ tham gia được đảm bảo. Về chính sách MTLP, các đơn vị thực hiện đã cơ bản bám sát vào quy định hiện hành, đảm bảo nhiệm vụ tưới, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Công tác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi và cấp NSH nông thôn được thực hiện kịp thời, cơ bản tuân thủ các định mức KT-KT, TCVN, QCKT quốc gia, TCN;

Việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách HTSX nông, lâm nghiệp, chính sách MTLP và công tác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, cấp NSH nông thôn trên địa bàn đạt kết quả quan trọng, diện tích canh tác được mở rộng, góp phần tăng năng suất cây trồng, từng bước xây dựng vùng trồng cây Xoài, Lê, Mắc ca tập trung; hệ thống công trình thủy lợi, kênh mương nội đồng và cấp NSH nông thôn hàng năm dần được hoàn thiện, góp phần nâng cao đời sống sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về thực hiện các chương trình, chính sách HTSX nông, lâm nghiệp

Hồ sơ giống cây chuối Tiêu, chuối Tây cây mô chưa có quyết định công bố lưu hành; Dự án hỗ trợ trồng chuối Tây cây mô (xã Bản Lang, xã Ma Ly Pho) cây sinh trưởng phát triển kém; hồ sơ mua bán giống cây Giỏi xanh thiếu tài liệu minh chứng việc mua giữa đơn vị cung ứng với cơ sở sản xuất gieo ươm.

Các dự án chăn nuôi, đối tượng chăn nuôi chưa bám sát định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và cơ bản không được các hộ dân tham gia thực hiện duy trì và nhân rộng; một số dự án hồ sơ giống thiếu tài liệu chứng minh việc mua bán giữa đơn vị cung ứng giống với cơ sở sản xuất giống; thiếu bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của cơ sở sản xuất.

Thực hiện một số gói thầu mua giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, máy nông nghiệp không đăng tải đầy đủ các thông tin về đấu thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và báo đấu thầu theo quy định.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu mua giống cây Mắc ca chưa được đầy đủ; Nghiệm thu trồng cây Sơn tra (bước 2) chưa thực hiện nghiệm thu đầy đủ các chỉ tiêu, thiếu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với giống cây tự sản xuất theo quy định.

2.2. Việc thực hiện chính sách miễn thủy lợi phí

Một số xã, thị trấn không ban hành kế hoạch tưới, tiêu, cấp nước; không ban hành quy chế hoạt động Ban thủy lợi; việc thành lập, kiện toàn Tổ thủy lợi chưa theo hướng dẫn.

2.3. Về chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi và cấp NSH nông thôn

Công tác khảo sát, thiết kế, lập BCKTKT một số công trình có nội dung thực hiện chưa đầy đủ; thiếu thông tin tính toán một số nội dung; thực hiện một số gói thầu chưa đăng tải đầy đủ thông tin về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu theo quy định.

Một số công trình thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt BCKTKT, dự toán, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán A-B các công trình còn sai sót dẫn tới chênh lệch giảm số tiền 34.950.500 đồng. *(Chi tiết biểu số 01 kèm theo)*

Công tác quản lý chất lượng vật liệu (Cát, sỏi) trong duy tu, sửa chữa ở một số công trình chưa chặt chẽ; một số công trình sau khi bàn giao đưa vào sử dụng chưa được chủ sở hữu quan tâm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình (Công trình nâng cấp, sửa chữa NSH xã Ma Ly Chải - xã Sì Lở Lầu; Công trình nâng cấp sửa chữa NSH bản Nà Cúng, xã Bản Lang).

3. Trách nhiệm

Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung chương trình, dự án, chính sách HTSX nông, lâm nghiệp, thủy lợi và cấp NSH nông thôn trên địa bàn huyện năm 2019, 2020 còn hạn chế nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về UBND huyện trong chỉ đạo, điều hành; các phòng, ban, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước và thực hiện (Phòng Nông nghiệp và PTNT; Ban quản dự án huyện; Ban quản lý rừng phòng hộ; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp); UBND các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện và các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Xử lý về hành chính

Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ chỉ đạo rút kinh nghiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác tham mưu chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy lợi và cấp NSH nông thôn trên địa bàn huyện năm 2019, 2020 để xảy ra những hạn chế nêu trên.

2. Xử lý về kinh tế

Thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 34.950.500 đồng. *(Có biểu số 01 kèm theo)*

3. Về công tác quản lý

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã, Ban thủy lợi cấp xã tham mưu, tổ chức, triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chính sách, định hướng phát triển về nông nghiệp và PTNT của tỉnh trên địa bàn huyện đặc biệt chú trọng các đề án, chính sách của tỉnh mới được ban hành.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp; duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, cấp NSH nông thôn đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi hỗ trợ theo định hướng phát triển xây dựng thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung; thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp có nguồn gốc rõ ràng; vận động nhân dân thực hiện trồng dặm diện tích cây trồng bị chết hoặc có tỷ lệ sống chưa đảm bảo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định trong tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, NSH nông thôn; có biện pháp khắc phục, báo cáo kịp thời những hạn chế trong quá trình thực hiện; khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác lập, thẩm định, xây dựng, nghiệm thu, thanh toán thực hiện duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, cấp NSH nông thôn. Chỉ đạo UBND xã Sì Lờ Lâu, Bản Lang và các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, khắc phục tình trạng một số công trình không có nước hoặc thiếu nước sinh hoạt cho người dân.

3.2. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Nâng cao vai trò trách nhiệm công tác quản lý nhà nước, tham mưu UBND huyện thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, chính sách, định hướng phát triển nông nghiệp và PTNT; tham mưu chỉ đạo và thực hiện đảm bảo các quy định trong thực hiện các chính sách HTSX nông lâm nghiệp, chính sách miễn thủy lợi phí và công tác duy tu, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, NSH nông thôn trên địa bàn huyện.

3.3. Ban quản lý rừng phòng hộ

Tham mưu, phối hợp tham mưu chỉ đạo, vận động các hộ gia đình tham gia dự án trồng cây Mắc ca, Sơn tra tăng cường chăm sóc và thực hiện trồng dặm phần diện tích có tỷ lệ cây sống chưa đảm bảo mật độ theo quy định.

3.4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Tham mưu thực hiện tốt công tác xây dựng, triển khai thực hiện các dự án, mô hình hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; kiểm soát chặt chẽ hồ sơ cây giống, vật tư nông nghiệp; thực hiện kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá các dự án, mô hình hỗ trợ sản xuất theo quy định.

3.5. Ban quản lý dự án

Thực hiện đúng trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc kiểm tra, rà soát hồ sơ và tổ chức thực hiện thi công, giám sát thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán xây dựng công trình đảm bảo theo quy định hiện hành.

3.6. Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức thực hiện đúng quy định các nội dung chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, chính sách miễn thủy lợi phí và công tác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, cấp NSH nông thôn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra các công

trình thủy lợi, cấp NSH được giao quản lý trên địa bàn; kịp thời báo cáo, khắc phục duy tu, sửa chữa những hư hỏng để công trình hoạt động ổn định, hiệu quả.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi và nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả về sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 20/7/2021./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phong Thổ;
- Các đơn vị được thanh tra;
- Ban nội chính Tỉnh ủy; | (B/cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Ban lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở, phòng Kế hoạch-TC, Văn phòng Sở;
- Các Chi cục: TT&BVTV, CN & TY, Thủy lợi, Kiểm Lâm;
- Lưu: VT, HSTT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Châu